

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
**TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2025

Số: 1089 /TTTD-QLĐT
V/v mời báo giá xây dựng website của CIC

Kính gửi:

Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) có kế hoạch xây dựng phần mềm nội bộ (xây dựng website của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam) phục vụ hoạt động của Trung tâm. CIC mời Quý đơn vị đến thực hiện khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá đối với nội dung yêu cầu gửi kèm công văn này.

Đề nghị Quý đơn vị gửi báo giá về Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (Địa chỉ: số 45 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ email: qldt@creditinfo.org.vn. Báo giá này là cơ sở để CIC xây dựng dự toán và thực hiện thủ tục mua sắm/đấu thầu theo quy định hiện hành.

Thời hạn gửi báo giá: chậm nhất ngày 20/8/2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.NCPT (Đề đăng tải); TCKT
- Lưu VT, QLĐT.

Gửi kèm:

- Danh sách hàng hóa và yêu cầu kỹ thuật.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Huy Thắng



DANH SÁCH HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo công văn mời báo giá số 1089 /TTTD-QLĐT ngày 8 /8/2025)

STT	Tên chức năng	Ghi chú
I	ỨNG DỤNG PORTAL	
1	Các module cho người dùng	
1.1	Slide banner	Tạo các banner chuyển động
1.2	Menu bar	Người sử dụng sử dụng
1.3	Tin bài	Hiển thị thông tin về tin bài
1.4	Danh sách tài liệu	Hiển thị thông tin về tài liệu, văn bản...
1.5	Liên hệ	Thông tin liên hệ
1.6	Trang chủ	Hiển thị nội dung trang chủ
1.7	Chat	Tích hợp với hệ thống callcenter
2	Các chức năng dành cho quản trị	
2.1	Đăng nhập hệ thống quản trị	Chức năng đăng nhập hệ thống để quản trị
2.2	Tích hợp phân quyền	Tích hợp với hệ thống phân quyền có sẵn
2.3	Quản trị phiên làm việc	Quản trị phiên làm việc
2.4	Quản trị địa chỉ truy cập	Quản trị địa chỉ IP truy cập
2.6	Quản trị danh mục	Quản trị danh mục
2.7	Quản trị Banner	Quản trị banner
2.8	Quản trị cấu hình	Cấu hình quản trị hệ thống
2.9	Quản trị thông tin liên hệ	Quản trị thông tin liên hệ
2.10	Quản trị nội dung	Quản trị nội dung
2.11	Quản trị tài liệu văn bản	Quản trị tài liệu, văn bản, ...
2.12	Quản trị biểu mẫu thăm dò ý kiến	Cấu hình tạo mẫu báo cáo thăm dò ý kiến
2.13	Quản trị file/Ảnh	Quản trị các file/Ảnh
II	Phân hệ dành cho tổ chức tín dụng và các tổ chức khác	Mặt trước của hệ thống dành cho TCTD/Tổ chức khác
1	Đăng nhập hệ thống Dành cho tổ chức tín dụng và các tổ chức khác	Chức năng đăng nhập người sử dụng.
2	Đổi mật khẩu tài khoản dành cho TCTD	Đổi mật khẩu người sử dụng.
3	Tích hợp phân quyền người dùng dành cho TCTD	Tích hợp hệ với hệ thống phân quyền có sẵn.
4	Thông báo	Thông báo những thông tin quan trọng .
5	Gửi dữ liệu nhận phản hồi	TCTD/Tổ chức khác gửi và nhận dữ liệu phản hồi.
6	Gửi nhận file phi cấu trúc	Các tổ chức gửi file phi cấu trúc.
7	Tìm kiếm doanh nghiệp	Hỗ trợ tìm kiếm khách hàng.
8	Hỏi tin xếp hạng tín dụng	
8.1	Đăng ký kết quả XHTD và chỉ số trung bình ngành	Tra cứu thông tin xếp hạng và chỉ số trung bình ngành.

8.2	Hỏi tin XHTD doanh nghiệp	Hỏi tin XHTD doanh nghiệp.
8.3	Trả lời tin XHTD doanh nghiệp	Trả lời các bản XHTD doanh nghiệp.
8.4	Hỏi tin XHTD tập đoàn, tổng công ty	Hỏi tin XHTD của tập đoàn, tổng công ty.
8.5	Trả lời tin XHTD tập đoàn, tổng công ty	Trả lời XHTD của tập đoàn, tổng công ty.
9	Hỏi trả lời tin Doanh nghiệp nước ngoài	
9.1	Hỏi tin báo cáo S70	Hỏi tin sản phẩm S70.
9.2	Quản lý danh mục báo cáo S70	Trả lời sản phẩm S70.
10	Hỏi trả lời tin khách	
10.1	Hỏi tin khách hàng	Hỏi tin khách hàng.
10.2	Hỏi tin khách hàng theo lô	Hỏi tin khách hàng theo lô.
10.3	Hỗ trợ tìm kiếm khách hàng	Hỗ trợ tìm kiếm khách hàng.
10.4	Trả lời sản phẩm R18	Trả lời sản phẩm R18.
10.5	Trả lời tin khách hàng	Trả lời các bản hỏi tin khách hàng.
10.6	Trả lời tin theo lô	Trả lời tin theo lô.
10.7	Tình trạng tham gia chương trình vay vốn theo NQ33	Hỏi thông tin theo chương trình vay vốn của nghị quyết 33.
10.8	Hỏi tin tức thời	Hỏi trả lời tin tức thời.
10.9	Trả lời tin tức thời	Lấy lại thông tin các bản hỏi tin tức thời.
10.10	Hỏi tin QHTD cơ bản tức thời	Hỏi và trả lời tin QHTD cơ bản tức thời.
10.11	Trả lời QHTD cơ bản tức thời	Lấy lại nội dung các bản trả lời tin QHTD cơ bản tức thời.
11	Sản phẩm cảnh báo	
11.12	R52 - Phân tích cảnh báo	Phân tích cảnh báo (Dùng chung với phân hệ NHNN).
11.13	R52 - Thông tin tổng hợp	Thông tin tổng hợp (Dùng chung với phân hệ NHNN).
12	Quản lý thông tin séc	
12.1	Nhập thông tin mất séc	Người dùng nhập thông tin mất séc.
12.2	Thông báo mất séc	Thông báo mất séc.
13	Thanh toán phí	
13.1	Giấy báo, bảng kê hỏi tin	Thông tin về giấy báo, bảng kê khai thác thông tin.
13.2	Lịch sử tạo file bảng kê hỏi tin	Thông tin thời gian tạo tạo file bảng kê hỏi tin.
13.3	Hóa đơn điện tử	Hóa đơn điện tử của khách hàng.
13.4	Đối chiếu công nợ	Đối chiếu công nợ của khách hàng.
13.6	Thông tin hợp đồng	Thông tin về hợp đồng của các tổ chức.
14	Sản phẩm và dịch vụ	
14.1	Report on VietNam Company	Yêu cầu hỏi tin về sản phẩm các công ty ở VN.
14.1.1	Sản phẩm S74	Yêu cầu hỏi tin sản phẩm S74.

14.2	Manage Report Order	Trả lời các sản phẩm và dịch vụ.
15	Trang chủ dành cho TCTD	Trang chủ dành cho TCTD
III	PHÂN HỆ DÀNH CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC	
1	Đăng nhập hệ thống dành cho NHNN	Chức năng đăng nhập
2	Đổi mật khẩu tài khoản dành cho NHNN	Chức năng đổi mật khẩu người dùng
3	Tích hợp phân quyền cho phân hệ NHNN	Tích hợp với hệ thống phân quyền có sẵn.
4	Xu hướng Tín dụng	
4.1	Y01 - Báo cáo dư nợ theo loại hình TCTD	Báo cáo dư nợ theo loại hình TCTD.
4.2	Y02 - Báo cáo dư nợ theo địa bàn	Báo cáo dư nợ theo địa bàn tỉnh, thành phố.
4.3	Y03 - Báo cáo dư nợ cho vay theo đối tượng vay vốn	Báo cáo dư nợ theo đối tượng vay vốn.
4.4	Y04 - Báo cáo dư nợ cho vay theo nhóm vay nợ	Báo cáo dư nợ cho vay theo nhóm vay nợ.
5	Tăng trưởng và rủi ro tín dụng	
5.1	Y05 - Báo cáo tăng trưởng và rủi ro tín dụng	Báo cáo tăng trưởng và rủi ro tín dụng.
5.2	Y06 - Báo cáo dư nợ tính sẽ thu trong thời gian tới	Báo cáo dư nợ tính sẽ thu trong thời gian tới.
5.3	Y07 - Báo cáo số lượng khách hàng pháp nhân, thể nhân	Báo cáo số lượng khách hàng pháp nhân, thể nhân.
6	Báo cáo cảnh báo	
6.1	R52 - Phân tích cảnh báo dành cho NHNN	Phân tích cảnh báo.
6.2	S33 - Cảnh báo nhóm chi nhánh tổ chức	Khai thác báo cáo nhóm chi nhánh tổ chức.
6.3	S34 - Cảnh báo nhóm khách hàng pháp nhân dành cho NHNN	Khai thác báo cáo cảnh báo nhóm kh pháp nhân.
6.4	S35 - Cảnh báo nhóm khách hàng thể nhân dành cho NHNN	Khai thác báo cáo nhóm kh thể nhân.
6.5	S38 - Khách hàng thuộc tiêu chí cảnh báo	Khai thác báo cáo khách hàng thuộc tiêu chí cảnh báo.
7	Báo cáo thống kê	
7.1	RPT 1003 Thống kê tình hình khai thác BC theo user	Thống kê khai thác báo cáo theo người sử dụng.
7.2	RPT 1004 Danh sách User theo tỉnh thành	Danh sách người sử dụng theo địa bàn tỉnh, thành phố.
8	Cơ quan thanh tra giám sát	
8.1	Báo cáo tình hình dư nợ của TCTD, Chi nhánh	Báo cáo tình hình dư nợ của TCTD và chi nhánh TCTD.
8.2	Báo cáo Ngân hàng HTX	

8.2.1	B9_NHHTX_01 Dư nợ cho vay theo ngành kinh tế	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo ngành kinh tế.
8.2.2	B10_NHHTX_02 Dư nợ cho vay theo ngành kinh tế (so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo ngành kinh tế so sánh cuối năm trước và cùng kỳ năm trước.
8.2.3	B11_NHHTX_03 Dư nợ cho vay theo ngành kinh tế (so sánh với toàn hệ thống, ngân hàng thương mại)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo ngành kinh tế so sánh với toàn hệ thống, NHTM.
8.2.4	B12_NHHTX_04 Dư nợ cho vay theo loại hình tổ chức, cá nhân	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo loại hình tổ chức, cá nhân.
8.2.5	B13_NHHTX_05 Dư nợ cho vay theo loại hình tổ chức, cá nhân (so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo loại hình tổ chức, cá nhân so sánh với cuối năm trước và cùng kỳ năm trước.
8.2.6	B14_NHHTX_06 Dư nợ cho vay theo loại hình tổ chức, cá nhân (so sánh với toàn hệ thống, ngân hàng thương mại)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo loại hình tổ chức, cá nhân so sánh với toàn hệ thống và ngân hàng thương mại.
8.2.7	B15_NHHTX_07 Dư nợ cho vay theo mục đích sử dụng tiền vay	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo mục đích sử dụng tiền vay.
8.2.8	B16_NHHTX_08 Dư nợ cho vay theo mục đích sử dụng tiền vay (so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo mục đích sử dụng tiền vay so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước.
8.2.9	B17_NHHTX_09 Dư nợ cho vay theo mục đích sử dụng tiền vay (so sánh với toàn hệ thống, ngân hàng thương mại)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo mục đích sử dụng tiền vay so sánh với toàn hệ thống, NHTM.
8.2.10	B18_NHHTX_10 Dư nợ cho vay theo loại vay	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo loại vay.
8.2.11	B19_NHHTX_11 Dư nợ cho vay theo loại vay (so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo loại vay so sánh với cuối năm trước và cùng kỳ năm trước.
8.2.12	B20_NHHTX_12 Dư nợ cho vay theo loại vay (so sánh với toàn hệ thống, ngân hàng thương mại)	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo loại vay so sánh với toàn hệ thống, NHTM.
8.2.13	B25_NHHTX_17 Dư nợ cho vay 10 khách hàng lớn nhất	Báo cáo dư nợ cho vay của ngân hàng HTX theo 10 khách hàng lớn nhất.
8.3	Báo cáo Quỹ TDND	
8.3.1	QTDND_04 Dư nợ cho vay theo loại hình tổ chức, cá nhân	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo loại hình tổ chức và cá nhân.
8.3.2	QTDND_05 Dư nợ cho vay theo loại hình tổ chức, cá nhân (so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước)	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo loại hình tổ chức, cá nhân so sánh với cuối năm trước và cùng kỳ năm trước.

8.3.3	QTDND_06 Dư nợ cho vay theo loại hình tổ chức, cá nhân (so sánh với toàn hệ thống, ngân hàng thương mại)	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo loại hình tổ chức, cá nhân so sánh với toàn hệ thống và NHTM.
8.3.4	QTDND_07 Dư nợ cho vay theo mục đích sử dụng tiền vay	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo mục đích sử dụng tiền vay.
8.3.5	QTDND_08 Dư nợ cho vay theo mục đích sử dụng tiền vay (so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước)	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo mục đích sử dụng tiền vay so sánh với cuối năm trước và cùng kỳ năm trước.
8.3.6	QTDND_09 Dư nợ cho vay theo mục đích sử dụng tiền vay (so sánh với toàn hệ thống, ngân hàng thương mại)	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo mục đích sử dụng tiền vay so sánh với toàn hệ thống và NHTM.
8.3.7	QTDND_10 Dư nợ cho vay theo loại vay	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo loại vay.
8.3.8	QTDND_11 Dư nợ cho vay theo loại vay (so sánh với cuối năm trước, cùng kỳ năm trước)	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo loại vay so sánh với cuối năm trước và cùng kỳ năm trước.
8.3.9	QTDND_12 Dư nợ cho vay theo loại vay (so sánh với toàn hệ thống, ngân hàng thương mại)	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND theo loại vay so sánh với toàn hệ thống và NHTM.
8.3.10	QTDND_16 Dư nợ cho vay khách hàng là cán bộ chủ chốt của QTDND	Báo cáo dư nợ cho vay của quỹ TDND là cán bộ chủ chốt của quỹ TDND.
8.3.11	QTDND_17 Dư nợ cho vay 10 khách hàng lớn nhất	Báo cáo dư nợ cho vay của 10 khách hàng lớn nhất của quỹ TDND.
8.4	Báo cáo tỷ trọng	Ngân hàng nhà nước
8.5	TTGS13 - Dư nợ cấp tín dụng trong lĩnh vực phi sản xuất	Báo cáo dư nợ cấp tín dụng trong lĩnh vực phi sản xuất.
8.6	TTGS14 - Báo cáo khách hàng có nợ xấu lớn, nợ xấu phát sinh trong kỳ	Báo cáo khách hàng có nợ xấu lớn, nợ xấu phát sinh trong kỳ.
8.7	TTGS1 - Tình hình nợ xấu	Báo cáo tình hình nợ xấu.
8.8	TTGS2 - Thống kê danh sách khách hàng có quan hệ với nhiều TCTD	Báo cáo thống kê danh sách khách hàng có quan hệ tín dụng với nhiều TCTD.
8.9	TTGS3 - Danh sách khách hàng có thông tin tiêu cực	Báo cáo danh sách khách hàng có thông tin tiêu cực.
8.10	TTGS4 - Thông tin về khách hàng có dư nợ vượt 15% VTC của TCTD	Báo cáo về thông tin khách hàng có dư nợ vượt 15% vốn tự có của TCTD.
8.11	TTGS12 - Báo cáo chi tiết quan hệ tín dụng khác	Báo cáo chi tiết về quan hệ tín dụng khác.
8.12	TTGS15 - Thông tin về các khách hàng có kết quả thấp hơn tại các TCTD khác	Báo cáo thông tin về khách hàng có kết quả thấp hơn tại các TCTD khác.
8.13	TTGS16 - Tổng hợp tình hình QHTD	Tổng hợp tình hình QHTD.
9	Vụ chính sách tiền tệ	

9.1	Báo cáo lãi suất cuối tháng	Báo cáo lãi suất cuối tháng.
10	Vụ tín dụng	
10.1	VTĐ7.1 - Tổng hợp tình hình QHTD của các Dn có tổng mức cấp TD 500 tỷ trở lên	Báo cáo tổng hợp tình hình QHTD của các doanh nghiệp có tổng mức cấp tín dụng từ 500 tỷ đồng trở lên.
10.2	VTĐ7.2 - Tổng hợp tình hình QHTD của một số doanh nghiệp cần theo dõi	Báo cáo tổng hợp tình hình QHTD của một số doanh nghiệp cần theo dõi.
10.3	VTĐ8 - Danh sách 100 khách hàng có dư nợ vay phục vụ đời sống lớn nhất	Báo cáo danh sách 100 khách hàng có dư nợ vay phục vụ đời sống lớn nhất.
11	BC cung cấp CN NHNN	
11.1	Báo cáo Thông tin tín dụng tổng hợp	Báo cáo Thông tin tín dụng tổng hợp.
11.2	Báo cáo Thông tin tín dụng theo kỳ hạn vay	Báo cáo Thông tin tín dụng theo kỳ hạn vay.
11.3	Báo cáo thông tin tín dụng theo mục đích vay vốn	Báo cáo thông tin tín dụng theo mục đích vay vốn
11.4	Báo cáo thông tin về lãi suất	Báo cáo thông tin về lãi suất.
11.5	Báo cáo tình hình thẻ trên địa bàn	Báo cáo tình hình thẻ trên địa bàn.
11.6	Báo cáo tình hình khách hàng vay vốn trong và ngoài tỉnh	Báo cáo tình hình khách hàng vay vốn trong và ngoài tỉnh.
11.7	Báo cáo thông tin khách hàng phải điều chỉnh theo R18	Báo cáo thông tin khách hàng phải điều chỉnh theo R18.
11.8	Báo cáo nợ xấu phát sinh tại TCTD, CN ngân hàng nước ngoài	Báo cáo nợ xấu phát sinh tại TCTD, CN ngân hàng nước ngoài.
11.9	Báo cáo nợ xấu phát sinh đối với một số lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro	Báo cáo nợ xấu phát sinh đối với một số lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
11.10	Báo cáo Top 10, 50, 100 khách hàng trên địa bàn có dư nợ lớn nhất	Báo cáo Top 10, 50, 100 khách hàng trên địa bàn có dư nợ lớn nhất.
11.11	Báo cáo Top 10, 50, 100 khách hàng trên địa bàn có nợ xấu lớn nhất	Báo cáo Top 10, 50, 100 khách hàng trên địa bàn có nợ xấu lớn nhất.
11.12	Danh sách khách hàng có dư nợ tại Quỹ TDND có nợ xấu tại các TCTD khác	Danh sách khách hàng có dư nợ tại Quỹ TDND có nợ xấu tại các TCTD khác.
12	Cung cấp thông tin theo file kết xuất	Thông tin cung cấp theo nội dung theo tệp mà NHNN yêu cầu.
13	Hỏi tin khách hàng	
13.1	Báo cáo R18, R19	Báo cáo sản phẩm R18 và R19.
13.2	Hỏi tin QTDND-16- dư nợ cho vay KH là cán bộ chủ chốt QTDND	Yêu cầu hỏi tin của NHNN về quỹ TDND theo dư nợ cho vay kh là cán bộ chủ chốt của quỹ TDND.
13.3	Hỏi tin khách hàng dành cho NHNN	Hỏi tin về QHTD chi tiết của kh pháp nhân và thể nhân.
13.4	Hỏi tin khách hàng theo số lượng lớn	Hỏi tin theo file excel.
13.5	Hỗ trợ tìm kiếm khách hàng dành cho NHNN	Hỗ trợ tìm kiếm khách hàng.

13.6	Trả lời tin khách hàng dành cho NHNN	Trả lời các bản hỏi tin khách hàng.
14	Vụ tài chính kế toán	
14.1	Thông kê đánh giá SPDV	Báo cáo thống kê về đánh giá thăm dò ý kiến của TCTD và Tổ chức khác.
15	Gửi nhận/Yêu cầu thông tin	
15.1	Gửi yêu cầu, Nhận yêu cầu	Gửi nhận yêu cầu thông tin.
IV	Tích hợp	
1	Tích hợp hệ thống email của CIC	Tích hợp với email của CIC.

E